

Số: 65/2026/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 03 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 154/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2025 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đỗ Thị Như Q, sinh năm 1997; nơi cư trú: Cụm E, thôn T, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 019197005321.

- *Bị đơn*: Anh Phạm Hồng P, sinh năm 1993; nơi cư trú: Cụm E, thôn T, đặc khu C, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân: 031093000343.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Như Q và anh Phạm Hồng P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Như Q và anh Phạm Hồng P thuận tình ly hôn,

- Về con chung: Chị Q và anh P có 01 con chung là Phạm Minh N, sinh ngày 24/7/2020; ly hôn giao con chung cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, hai bên đề nghị tự thoả thuận nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: **Chị Q và anh P** tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Q nhận nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số **0006110** ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố H; chị Q được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- VKSND khu vực 4 - Hải Phòng;
- UBND đặc khu Cát Hải, TP Hải Phòng;
- (*Đăng ký kết hôn ngày 09/3/2020*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Như Quỳnh